

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan
2. Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1993; nghề nghiệp: Y sĩ; trú tại thôn A, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Trần Trọng V sinh năm 1985; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12 tháng 10 năm 2020, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 102. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài và gay gắt cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V chơi bời, cờ bạc gây nợ nần cho gia đình, ghen tuông vô cớ, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên kinh cãi, không tôn trọng nhau. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng chị H, anh V có con chung duy nhất là Trần Gia P sinh ngày 12 tháng 10 năm 2017. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 3 năm 2021, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Trọng V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 102. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm.

Hiện nay vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau; tuy nhiên anh V thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn, anh V yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh V, chị H có con chung duy nhất là Trần Gia P sinh ngày 12 tháng 10 năm 2017. Anh V yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung để đảm bảo quyền lợi con đề nghị giao cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Trần Trọng V, anh V có nơi cư trú tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ

hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Trọng V kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày ngày 05 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 102, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp.

Việc chị H yêu cầu ly hôn với anh V, anh V không đồng ý ly hôn; xét thấy: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản hòa giải tại Tòa án thì vợ chồng chị H, anh V trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 và kéo dài đến nay, hiện tại vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng tiếp tục chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nên có cơ sở để khẳng định giữa chị H với anh V đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh V có con chung duy nhất là Trần Gia P sinh ngày 12 tháng 10 năm 2017; con chung đang do chị H nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; anh V cũng yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: chị H và anh V đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung như nhau; chị H, anh V đều có khả năng lao động, tạo ra thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho con. Tuy nhiên kể từ khi vợ chồng mâu thuẫn năm 2017 thì chị H là người trực tiếp nuôi con, cháu P từ nhỏ đã sinh hoạt, học tập cùng với gia đình tại nơi cư trú của chị H, nên xét thấy cần giao cháu cho chị H nuôi dưỡng để cháu ổn định cuộc sống, học tập.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh V đều không có tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H, anh V đều xác nhận vợ chồng không nợ của ai, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Trọng V.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Trần Gia P sinh ngày 12 tháng 10 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị H, anh V có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét về tài sản chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003506 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện V;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân P.V
- Tp. N;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trù

